

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày 26/5/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Thắng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Ba Duy và bà Nguyễn Thị Hạnh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện VN, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nông Văn B**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh năm 1984; nơi cư trú: xóm NG, xã NT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Nông Văn Q (Đã chết) và bà Nông Thị Đ, sinh năm 1958; anh chị em ruột: Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 01; vợ: Trịnh Thị Q1, sinh năm 1984; con: Có 01 con, sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/3/2010 bị Tòa án nhân dân huyện VN xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/12/2019 đến ngày 21/02/2020, hiện được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Ma Văn H**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh năm 1954; nơi cư trú: xóm xóm NG, xã NT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/10; con ông Ma Văn C, (Đã chết) và bà Hà Thị Ph, (Đã chết); anh chị em ruột: Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 01; vợ: Hà Thị C, sinh năm 1945; con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1982; tiền án: Ngày 11/9/2018 bị Tòa án nhân dân huyện VN xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội đánh bạc, đến nay chưa được xóa án tích; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/12/2019 đến ngày 22/01/2020, hiện được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nông Văn X**; tên gọi khác: Nông Văn S; Giới tính: Nam; sinh năm 1975; nơi cư trú: xóm xóm NG, xã NT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; con ông Nông Tuyên H (Đã chết) và bà Nông Thị X, sinh năm 1951; anh chị em ruột: Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ 03; vợ: Ma Thị B, sinh năm 1981; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/11/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 45 tháng về tội đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong và được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/12/2019 đến ngày 22/01/2020, hiện bị cáo được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Phạm Văn L**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh năm 1971; nơi cư trú: xóm NP, xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Phạm Văn H (Đã chết) và bà Lê Thị L1, sinh năm 1940; anh chị em ruột: Gia đình có 08 anh em, bị cáo là con thứ 06; vợ: Dương Kim Th, sinh năm 1974; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/12/2019 đến ngày 22/01/2020, hiện được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Ngô Thị H1**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; sinh năm 1972; nơi cư trú: xóm BC, xã NT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; con ông Ngô Quý S (Đã chết) và bà Chu Thị H, sinh năm 1942; anh chị em ruột: Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ 03; chồng: Hà Văn N, sinh năm 1965; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/12/2019 đến ngày 22/01/2020, hiện được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Ma Văn H2**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh năm 1977; nơi cư trú: xóm NG, xã NT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/12; con ông Ma Văn H, sinh năm 1954 và bà Hà Thị C, sinh năm 1945; anh chị em ruột: Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 02; vợ: Nông Thị Y, sinh năm 1980; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/12/2019 đến ngày 22/01/2020, hiện bị cáo được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Triệu Thị H3**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; sinh năm 1987; nơi cư trú: xóm TL, xã SM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa:

9/12; con ông Triệu Hữu N, sinh năm 1964 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1965; anh chị em ruột: Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 03; chồng: Triệu Trung T, sinh năm 1987; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/12/2019 đến ngày 22/01/2020, hiện bị cáo được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Trịnh Thị M**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; sinh năm 1976; nơi cư trú: xóm BC, xã NT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 1/12; con ông Nông Văn Nh, sinh năm 1942 và bà Trịnh Thị L, (Đã chết); anh chị em ruột: Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 03; chồng: Hà Văn Ch, sinh năm 1976; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/12/2019 đến ngày 22/01/2020, hiện bị cáo được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

9. Họ và tên: **Nguyễn Thị L1**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; sinh năm 1982; nơi cư trú: xóm BC, xã NT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/12; con ông Hà Văn C, (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1944; anh chị em ruột: Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ 06; chồng: Hà Văn Ch, sinh năm 1978; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/12/2019 đến ngày 22/01/2020, hiện bị cáo được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Triệu Thị H3:** Bà Lê Thúy Hằng, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên, (Có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị L1:** Ông Đào Anh Tuấn, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên, (Có mặt).

- **Người làm chứng:** Anh Hoàng Văn Q sinh năm 1981;

Cư trú tại: xóm BC, xã NT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt).

- **Người chứng kiến:** Anh Hà Đình H4 - Trưởng xóm Nà Giầm;

Cư trú tại: xóm NG, xã NT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 26/12/2019 Công an huyện VN, tỉnh Thái Nguyên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân cho biết tại nhà Nông Văn B ở xóm NG, xã NT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên có một số đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. Công an huyện VN đã thành lập tổ công tác phối hợp với Công an xã NT để xác minh nguồn tin. Khi đến địa điểm trên, tổ công tác phát hiện khoảng 10 đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, được thua bằng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam tại gian nhà bếp của Nông Văn B. Thấy Công an đến các đối

tượng bỏ chạy, tổ công tác đã giữ được 08 đối tượng trong số những người tham gia đánh bạc gồm: Nông Văn B, Triệu Thị H3, Nguyễn Thị L1, Trịnh Thị M, Ngô Thị H1, Ma Văn H2, Phạm Văn L, Hoàng Văn Q. Một số đối tượng khác đã bỏ chạy khỏi nơi đánh bạc. Nông Văn B đã có hành vi ném vỡ bát đĩa là phương tiện, dụng cụ đánh bạc vào khu vực bếp của gia đình. Tổ công tác đã mời người chứng kiến và lập biên bản sự việc.

Thu giữ trên chiếu cói nơi các đối tượng đánh bạc số tiền 850.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đã niêm phong vào phong bì kín ký hiệu A1, phát hiện tại khu vực nền đất cạnh gian bếp nhà B số tiền 4.550.000 đồng đã niêm phong vào phong bì kín ký hiệu A2, số tiền 550.000 đồng đã niêm phong vào phong bì kín ký hiệu A3 và 01 điện thoại di động Nokia màu đen của Trịnh Thị M đã niêm phong vào phong bì kín ký hiệu A4, 01 chiếu cói kích thước 2m x 1,6m có hoa văn màu đỏ; 01 đĩa sứ, 01 bát sứ màu trắng có hoa văn đã bị vỡ, 04 quân bài có một mặt màu xanh, một mặt để mộc kích thước 1,5cm x 1cm tại khu vực bếp của gia đình đã niêm phong vào phong bì kín ký hiệu A16.; 01 bút lông màu xanh, 01 dao bằng kim loại có chuôi gỗ kích thước 35 cm, chuôi gỗ 12 cm.

Thu giữ trên người các đối tượng gồm Phạm Văn L số tiền 3.515.000 đồng và 01 điện thoại di động Redmi màu xanh đen, đã qua sử dụng đã niêm phong vào phong bì kín ký hiệu A5; Ma Văn H2 số tiền 310.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen cũ đã qua sử dụng, đã niêm phong vào phong bì kín ký hiệu A6; Hoàng Văn Q số tiền 20.000 đồng và 01 điện thoại di động Itel màu đen đã qua sử dụng, đã niêm phong vào phong bì kín ký hiệu A7. Nông Văn B số tiền 600.000 đồng tại túi quần bên trái phía trước đã niêm phong vào phong bì kín ký hiệu A8 và số tiền 4.200.000 đồng tại túi áo khoác bên phải, đã niêm phong vào phong bì kín ký hiệu A9 và 01 điện thoại di động Vivo màu xanh đen đã qua sử dụng tại túi áo ngực bên trong bên trái B đang mặc, đã niêm phong vào phong bì kín ký hiệu A10; Nguyễn Thị L1 số tiền 800.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng, đã niêm phong vào phong bì kín ký hiệu A11; Ngô Thị H1 số tiền 1.100.000 đồng và 01 điện thoại Samsung màu đen đã qua sử dụng, đã niêm phong vào phong bì kín ký hiệu A12; Triệu Thị H2 số tiền 2.240.000 đồng, đã niêm phong vào phong bì kín ký hiệu A13 và 01 điện thoại di động Vivo màu hồng đã qua sử dụng, đã niêm phong vào phong bì kín ký hiệu A14; Trịnh Thị M số tiền 10.000 đồng, đã niêm phong vào phong bì kín ký hiệu A15.

Ngoài ra, kiểm tra phát hiện tại sân nhà Nông Văn B 03 xe mô tô gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, Wave màu xanh đen, biển kiểm soát: 20H6-6226, 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Sirius màu cam bạc, biển kiểm soát: 20M1-9272, 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Sirius màu đen, biển kiểm soát: 30P4-6270 đều đã qua sử dụng; tại sân nhà ông Nông Văn Tr, sinh năm 1984, nơi cư trú: xóm NG, xã NT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Sirius màu trắng đen, biển kiểm soát 20P1-09259 đã qua sử dụng.

Ngày 27 tháng 12 năm 2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VN triệu tập Ma Văn H đến làm việc. Ngày 30/12/2019 Nông Văn X (tên gọi khác Nông Văn S) tự giác đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VN đầu thú. Các đối tượng đều khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Võ Nhai các đối tượng khai nhận: Do quen biết nhau nên khoảng 16 giờ ngày 26/12/2019 các đối tượng Triệu Thị H3, Trịnh Thị M, Ngô Thị H1, Nguyễn Thị L1 đã gọi điện thoại hẹn nhau đến nhà B để cùng nhau đánh bạc, Ma Văn H1 sang xem xây dựng tại nhà B. Khi đến gặp B tại sân các đối tượng cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại bếp nhà B. B là người chuẩn bị quân bài tre một mặt bôi xanh, một mặt để mộc, bát, đĩa làm dụng cụ đánh bạc rồi cùng mọi người ngồi trên chiếu cói tại nền bếp nhà B để đánh bạc. Trong lúc các đối tượng đánh bạc có thêm Phạm Văn L, Ma Văn H, Nông Văn X, Hoàng Văn Q đi đến. L, X, H tham gia đánh bạc còn Q đứng gần để xem các đối tượng đánh bạc. Khi các đối tượng đánh bạc đến khoảng 19 giờ 30 phút cơ quan Công an đến phát hiện và giữ được 08 người còn H và X chạy thoát. Quá trình đánh bạc, B là người xóc cái cho mọi người chơi và quy ước cách chơi như sau: Bên tay phải của người xóc cái là bên chẵn, bên tay trái của người xóc cái là bên lẻ. Tất cả các đối tượng tham gia đánh bạc ngồi dọc theo hai bên tay trái và tay phải của người xóc cái. Người xóc cái cho 04 quân bài bằng mảnh tre có một mặt xanh, một mặt mộc vào đĩa sứ và dùng chiếc bát sứ úp lên trên, người xóc cái dùng tay cầm giữ làm động tác lắc mạnh rồi đặt trên chiếu bạc. Tiếp đó mọi người đặt tiền theo cửa chẵn, cửa lẻ tùy theo lựa chọn, quy ước nếu mở bát mà thấy có một hoặc ba quân bài mặt đen hoặc một hoặc ba quân bài mặt mộc là cửa lẻ, có hai hoặc bốn quân bài mặt đen hoặc bốn quân bài mặt mộc là cửa chẵn, ai đặt tiền mà khi mở bát số quân bài trong đĩa trùng hợp với bên chẵn hoặc bên lẻ mà mình đặt tiền thì người đó thắng cuộc và được người cầm cái trả thêm cho người thắng số tiền bằng với số tiền mà mình đã đặt cửa, còn nếu không thì bị mất số tiền đã đặt cho người xóc cái và có những ván hai bên chẵn, lẻ tự cân đối.

Quá trình đánh bạc các bị cáo Nông Văn B, Phạm Văn L, Triệu Thị H3, Ngô Thị H1, Ma Văn H2, Nguyễn Thị L1, Trịnh Thị M, Nông Văn X, Ma Văn H đều khai nhận bản thân trực tiếp tham gia đặt tiền cửa chẵn hoặc cửa lẻ để đánh bạc ăn tiền dưới hình thức xóc đĩa tại gian nhà bếp của Nông Văn B. Khi đánh bạc, Nông Văn B là người chuẩn bị bát, đĩa, quân bài và xóc cái cho mọi người đánh bạc, khi bắt đầu đánh bạc B có 4.800.000 đồng, B lấy ra 600.000 đồng cầm ở tay để đánh bạc, số còn lại 4.200.000 đồng B cất vào túi bên phải áo khoác đang mặc không dùng vào việc đánh bạc. B vừa xóc cái vừa tham gia đặt tiền đánh bạc nhiều ván vào cửa chẵn, cửa lẻ ván nhỏ nhất đánh 10.000 đồng, ván lớn nhất đánh 100.000 đồng. Khi cơ quan Công an đến B đang hòa tiền, B cất số tiền đang đánh bạc là 600.000 đồng vào túi bên trái phía trước quần B đang mặc đồng thời cầm bát, đĩa, quân bài ném vào trong khu vực bếp đun củi nhà B làm bát, đĩa bị vỡ. Sau đó Bình bị giữ và giao nộp toàn bộ số tiền B đang giữ trên người gồm 4.200.000 đồng tiền của B không dùng đánh bạc và 600.000 đồng B đang dùng đánh bạc khi bỏ chạy đã cất vào túi quần như nêu trên. Ma Văn H khi đi đánh bạc có 300.000 đồng, H lấy ra 100.000 đồng để đánh bạc. H tham gia đặt tiền đánh bạc 02 ván mỗi ván 50.000 đồng đều vào cửa lẻ và đều bị thua thì cơ quan Công an đến bắt giữ H đã bỏ chạy thoát sau đó được triệu tập đến Cơ quan CSĐT để làm việc. Nông Văn X tham gia đặt tiền đánh bạc 02 ván mỗi ván 50.000 đồng đều vào cửa lẻ và đều bị thua thì cơ quan Công an đến bắt, X bỏ chạy đến ngày 30/12/2019 đến Công an

huyện VN đầu thú. Phạm Văn L ngày 26/12/2019 làm thuê xây bể nước cho nhà B, khi thấy các đối tượng đánh bạc được một lúc L cũng vào tham gia đánh bạc. L có 4.115.000 đồng đã sử dụng tất cả số tiền trên vào việc đánh bạc. L cầm tiền ở tay trái và dùng tay phải rút các tờ tiền đặt xuống chiếu bạc để đánh bạc. L tham gia đặt tiền nhiều ván vào cả cửa chẵn và lẻ, loại tiền đặt từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng. Khi cơ quan Công an đến bắt L còn 3.515.000 đồng đang dùng đánh bạc cầm ở tay, lúc bỏ chạy L cất số tiền trên vào túi ngực chiếc áo đang mặc sau đó đã giao nộp cho cơ quan Công an. Ngoài ra, L bị thu giữ số tiền 4.550.000 đồng và 550.000 đồng tại khu vực nền đất cạnh gian bếp nhà B, đây là tiền Ln cất giấu trước khi vào đánh bạc để trả công phụ xây cho bà Ch, không nhằm mục đích đánh bạc. Ngô Thị H1 ban đầu tham gia đánh bạc có 200.000 đồng đặt tiền đánh bạc nhiều ván bị thua hết tiền, H1 đi về nhà lấy thêm 500.000 đồng đến nhà B đánh bạc tiếp và bị cũng thua hết. Sau đó H1 đi về nhà lấy 1.400.000 đồng cất vào áo ngực bên phải đến nhà B tiếp tục đánh bạc. Trong khi đánh bạc H1 dùng tay lấy tiền từ trong áo ngực để xuống chiếu bạc nhiều ván vào cả cửa chẵn và lẻ, các ván đầu H1 đặt loại tiền mệnh giá 10.000 đồng, 20.000 đồng sau đó khi mọi người đến đông đủ H1 đặt tiền mệnh giá từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng mỗi ván. Khi cơ quan Công an đến số tiền H1 đang dùng đánh bạc còn lại là 1.100.000 đồng, H1 đã tự nguyện giao nộp lại số tiền trên. Ma Văn H2 ngồi ở bên cửa lẻ, khi đánh bạc có 420.000 đồng đã sử dụng toàn bộ số tiền trên để đánh bạc, H2 tham gia đánh bạc nhiều ván vào cả cửa chẵn và lẻ, loại tiền đặt mỗi ván từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng. Khi H2 đang bị thua mất 110.000 đồng thì cơ quan Công an đến bắt, H2 đã chạy và cất số tiền còn lại là 310.000 đồng đang dùng đánh bạc vào túi áo đang mặc, sau đó H2 đã giao nộp lại cho cơ quan Công an. Triệu Thị H3 khi đi đánh bạc có 2.300.000 đồng, H3 bỏ ra 100.000 đồng để đánh bạc, các ván ban đầu H3 đặt tiền mệnh giá 10.000 đồng, 20.000 đồng và thắng được tiền. Sau đó khi mọi người đến đông H3 đặt tiền loại 50.000 đồng để đánh bạc mỗi ván. Khi cơ quan Công an đến H3 đang bị thua 60.000 đồng. H3 bỏ chạy, số tiền 40.000 đồng đang dùng đánh bạc gồm 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng Hoa cất chung vào cùng số tiền 2.200.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc mà Hoa cất đi trước đó, sau đó H3 đã giao nộp hết số tiền trên cho cơ quan Công an. Trịnh Thị M khi đi đánh bạc có 1.000.000 đồng, M tham gia đặt tiền đánh bạc nhiều ván vào cả cửa chẵn và lẻ với mức đặt từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng mỗi ván. Khi M đang đánh bạc bị thua còn lại 10.000 đồng thì cơ quan Công an đến phát hiện, M đã tự nguyện giao nộp lại số tiền 10.000 đồng đã dùng đánh bạc trên. Nguyễn Thị L1 khi đi đánh bạc có 850.000 đồng, L1 bỏ ra 50.000 đồng để đánh bạc, số tiền 800.000 đồng còn lại L1 không sử dụng vào việc đánh bạc. L1 đã tham gia đặt tiền đánh bạc nhiều ván có ván được, có ván thua. Khi L1 vừa đặt 50.000 đồng xuống chiếu bạc chưa kịp mở bát để biết kết quả thắng, thua thì cơ quan Công an đến phát hiện. L1 đã tự nguyện giao nộp số tiền 800.000 đồng cho cơ quan Công an. Trong quá trình đánh bạc, người đánh bạc không phải nộp tiền hồ lý, không có ai canh gác hoặc rủ rê người khác cùng tham gia đánh bạc. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VN phát hiện lập biên bản sự việc, một số đối tượng đã bỏ chạy và sau đó đến Cơ quan điều tra đầu thú, làm việc và khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 13/CT-VKSVN ngày 18/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố đối với bị cáo Nông Văn B và đồng phạm về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện VN đã trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nông Văn B, Ma Văn H, Nông Văn Xiêng (Siêng), Phạm Văn Luận, Ngô Thị H1, Ma Văn H2, Triệu Thị H3, Trịnh Thị Mùi, Nguyễn Thị L1 phạm tội “Đánh bạc”, đề nghị áp dụng pháp luật xử phạt đối với các bị cáo như sau:

*Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 BLHS xử phạt: Nông Văn B từ 09 đến 12 tháng tù, được trừ đi thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 31/12/2019 đến ngày 21/02/2020.

*Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 BLHS xử phạt: Ma Văn H từ 09 đến 12 tháng tù, được trừ đi thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 31/12/2019 đến ngày 22/01/2020.

*Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 BLHS xử phạt: Nông Văn X (Nông Văn S) từ 07 đến 09 tháng tù, được trừ đi thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 31/12/2019 đến ngày 22/01/2020.

*Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 (khoản 2 đối với các bị cáo L, M) Điều 51, Điều 17, Điều 65 BLHS; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, xử phạt các bị cáo Phạm Văn L, Trịnh Thị M, Ngô Thị H1, Ma Văn H2, Triệu Thị H3, Nguyễn Thị L1 cùng mức án từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng;

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt bị cáo Phạm Văn L và Ngô Thị H từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước;

Đối với các bị cáo Nông Văn B, Ma Văn H, Nông Văn X (S), Ma Văn H2, Triệu Thị H3, Trịnh Thị M, Nguyễn Thị L1 thuộc hộ nghèo không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng là công cụ liên quan phục vụ cho việc đánh bạc và vật không có giá trị, bao gồm: 01 bát sứ có hoa văn đã bị vỡ, 01 đĩa sứ có hoa văn đã bị vỡ, 01 chiếu cói hoa văn đỏ kích thước 2x1,6m, 04 quân bài gỗ một mặt màu xanh, một mặt để mộc, 01 bút lông xanh đã qua sử dụng, 01 dao kim loại chuôi gỗ, lưỡi dao dài 35cm, chuôi gỗ dài 12cm; Các vỏ phong bì cũ kí hiệu A1, A2, A3, A4, A5, A6, A7, A8, A9, A10, A11, A12, A13, A14, A15; Các vỏ phong bì cũ ký hiệu B1, B2, B3, B4, B5, B6, B7, B8, B9, B11, B12, B13, B14, B15, C7.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 6.425.000 đồng bao gồm tiền thu trên chiếu bạc và tiền do các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại NOKIA N1280 màu đen phần nắp bị bung của Trịnh Thị M; 01 điện thoại di động NOKIA màu đen của Nguyễn Thị L1; 01 điện thoại di động SAMSUNG màu đen của Ngô Thị H1;

- Tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án: 01 điện thoại di động Redmi màu xanh đen và số tiền 5.100.000 đồng thu giữ của Phạm Văn L; 01 điện thoại di động NOKIA 1280 thu giữ của Ma Văn H2; 01 điện thoại di động VIVO màu xanh và số tiền 4.200.000 đồng tạm giữ của Nông Văn B; 01 điện thoại di động VIVO màu trắng và số tiền 2.200.000 đồng tạm giữ của Triệu Thị H3; 800.000 đồng của Nguyễn Thị L1.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến phát biểu của bà Lê Thúy Hằng bào chữa cho bị cáo Triệu Thị H3: Nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo H3 về tội danh như đã nêu và nhất trí với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Viện kiểm sát đề nghị. Bị cáo H3 là người dân tộc thiểu số (Dao), thuộc diện hộ nghèo sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án 06 tháng tù cho hưởng án treo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Trả lại cho bị cáo 2.200.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động.

Bị cáo H3 không có ý kiến bổ sung thêm nhất trí với bản luận tội và không tranh luận với Viện kiểm sát.

Ý kiến phát biểu của ông Đào Anh Tuấn bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị L1: Nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo L1 về tội danh như đã nêu và nhất trí với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Viện kiểm sát đề nghị. Bị cáo L1 là người dân tộc thiểu số (Tày), thuộc diện hộ nghèo sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án 06 tháng tù cho hưởng án treo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Trả lại cho bị cáo 800.000 đồng, nhất trí tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động của bị cáo.

Bị cáo L1 không có ý kiến bổ sung thêm nhất trí với bản luận tội và không tranh luận với Viện kiểm sát.

Các bị cáo Nông Văn B, Ma Văn H, Nông Văn X (S), Phạm Văn L, Ngô Thị H1, Ma Văn H2, Trịnh Thị M nhất trí với bản luận tội, không tranh luận với Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng đều nhận thức được việc đánh bạc là sai, xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, các bị cáo đều xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện VN truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người làm chứng. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Hồi 19 giờ ngày 26/12/2019 tại nhà bếp của Nông Văn B các bị cáo gồm: Nông Văn B, Ma Văn H, Nông Văn X (S), Phạm Văn L, Ngô Thị H1, Ma Văn H2, Triệu Thị H3, Trịnh Thị M, Nguyễn Thị L1 đã có hành vi cùng nhau đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa, khi đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VN phát hiện lập biên bản sự việc, thu giữ tại chiếu bạc số tiền là 850.000 đồng, thu giữ trên người các đối tượng số tiền đã được dùng đánh bạc và sẽ được dùng đánh bạc gồm: Phạm Văn L 3.515.000 đồng, Ma Văn H2 310.000 đồng, Nông Văn B 600.000 đồng, Ngô Thị H1 1.100.000 đồng, Triệu Thị H3 40.000 đồng, Trịnh Thị M 10.000 đồng, tổng số tiền xác định cho việc đánh bạc là 6.425.000 đồng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ một số đồ vật, dụng cụ cho việc đánh bạc và một số tài sản khác.

Như vậy, tổng số tiền của các bị cáo đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ngày 26/12/2019 là 6.425.000 đồng, hành vi của các bị cáo Nông Văn B, Ma Văn H, Nông Văn X (S), Phạm Văn L, Ngô Thị H1, Ma Văn H2, Triệu Thị H3, Trịnh Thị M, Nguyễn Thị L1 đã phạm vào tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó các bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

[3]. Xét tính chất hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân tại địa phương. Xét thấy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành con người tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về vai trò đồng phạm trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, không mang tính chất tổ chức, không có sự phân công vai trò, vị trí của từng bị cáo. Bị cáo Nông Văn B là chủ nhà, là người cho các đối tượng khác đánh bạc tại bếp

của gia đình, bị cáo là người chuẩn bị dụng cụ, công cụ phạm tội như bát, đĩa, quần bài tre...đồng thời là người xóc cái và trực tiếp tham gia đánh bạc, do đó bị cáo B phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Các bị cáo còn lại cùng rủ nhau đến nhà B để tham gia đánh bạc nên đều có vai trò thứ yếu.

[5]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ma Văn H đã có 01 tiền án, ngày 11/9/2018 bị Tòa án nhân dân huyện VN xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích nay lại tái phạm. Do đó bị cáo Ma Văn H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo khác trong vụ án không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự;

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Triệu Thị H3, Phạm Văn L, Trịnh Thị M, Nguyễn Thị L1, Ngô Thị H1, Ma Văn H2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Phạm Văn L, Trịnh Thị M có bố đẻ là người có công cách mạng, bị cáo Nông Văn X (S) đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo Nông Văn B có nhân thân ngày 10/3/2010 bị Tòa án nhân dân huyện VN xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 13 tháng về tội đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong và được xóa án tích. Bị cáo Nông Văn X (Nông Văn S) có nhân thân ngày 15/11/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 45 tháng về tội đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong và được xóa án tích. Các bị cáo Triệu Thị H3, Phạm Văn L, Trịnh Thị M, Nguyễn Thị L1, Ngô Thị H1, Ma Văn H2 chưa có tiền án tiền sự.

[6]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử các bị cáo với mức hình phạt tương xứng, cụ thể như sau:

Đối với bị cáo Nông Văn B là kẻ có vai trò chính trong vụ án, Ma Văn H phạm tội lần này là tái phạm do đó cần xử hai bị cáo cùng mức án từ 09 đến 12 tháng tù và buộc cách ly xã hội mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật;

Đối với Nông Văn X phạm tội với vai trò thứ yếu nhưng bản thân X có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội đánh bạc mà không lấy đó làm bài học cho bản thân, mặc dù đã được xóa án tích nhưng cũng phải xử bị cáo mức án từ 07 đến 09 tháng tù và buộc cách ly xã hội mới phù hợp;

Các bị cáo còn lại: Phạm Văn L, Trịnh Thị M, Ngô Thị H1, Ma Văn H2, Triệu Thị H3, Nguyễn Thị L1 do có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, ít nghiêm trọng,

thành khẩn khai báo, có nơi cư trú rõ ràng do vậy cần xử các bị cáo mức án từ 06 đến 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 14 tháng cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự còn có quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”

Xét thấy, các bị cáo Phạm Văn L và Ngô Thị H1 không thuộc đối tượng chính sách, bản thân có tài sản để thi hành án, xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội là không lớn, cần áp dụng khoản 3 Điều 35, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với các bị cáo Nông Văn B, Ma Văn H, Nông Văn X (S), Ma Văn H2, Triệu Thị H3, Trịnh Thị M, Nguyễn Thị L1 thuộc hộ nghèo, đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8]. Vật chứng của vụ án cần xử lý như sau:

- 01 bát sứ có hoa văn đã bị vỡ, 01 đĩa sứ có hoa văn đã bị vỡ, 01 chiếu cói hoa văn đỏ kích thước 2x1,6m, 04 quần bài gỗ một mặt màu xanh, một mặt để mộc, 01 bút lông xanh đã qua sử dụng, 01 dao kim loại chuôi gỗ, lưỡi dao dài 35cm, chuôi gỗ dài 12cm; Các vỏ phong bì cũ kí hiệu A1, A2, A3, A4, A5, A6, A7, A8, A9, A10, A11, A12, A13, A14, A15; Các vỏ phong bì cũ ký hiệu B1, B2, B3, B4, B5, B6, B7, B8, B9, B11, B12, B13, B14, B15, C7 là dụng cụ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo và vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 6.425.000 đồng bao gồm tiền thu trên chiếu bạc và tiền do các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc và 01 điện thoại NOKIA N1280 màu đen phần nắp bị bung của Trịnh Thị M; 01 điện thoại di động NOKIA màu đen của Nguyễn Thị L1; 01 điện thoại di động SAMSUNG màu đen của Ngô Thị H1 là tiền dùng vào việc đánh bạc và là tài sản dùng làm phương tiện liên lạc phạm tội cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Số tài sản của các bị cáo gồm: 01 điện thoại di động Redmi màu xanh đen và số tiền 5.100.000 đồng thu giữ của Phạm Văn L; 01 điện thoại di động NOKIA 1280 thu giữ của Ma Văn H2; 01 điện thoại di động VIVO màu xanh và số tiền 4.200.000 đồng tạm giữ của Nông Văn B; 01 điện thoại di động VIVO màu trắng và số tiền 2.200.000 đồng tạm giữ của Triệu Thị H3; 800.000 đồng của Nguyễn Thị L1 các bị cáo không dùng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho các bị cáo. Tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Đối với 03 chiếc xe mô tô Biển kiểm soát: 20H6 - 6226, 20M1 - 9272, 20D1 - 092.59 đã xác định rõ các chủ sở hữu, người quản lý tài sản hợp pháp là Hoàng Văn Q, Phạm Văn L, Triệu Trung T và không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VN đã trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý tài sản hợp pháp.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đen, biển kiểm soát 30P4 - 6270 tạm giữ của Ngô Thị H1. Qua tra cứu, xác minh, xác định được chủ sở hữu theo đăng ký là của Trương Kim Ph, địa chỉ: Số 35, ngõ 2, phố PM, quận ĐĐ, TP Hà Nội, hiện nay chủ sở hữu không có mặt tại địa phương, không rõ hiện đang ở đâu, làm gì. Ngày 28/02/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VN đã ra Quyết định xử lý vật chứng chuyển chiếc xe mô tô trên đến Đội Cảnh sát giao thông - Trật tự Công an huyện VN để tiếp tục xác minh làm rõ.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Xét ý kiến bào chữa của bà Lê Thúy Hằng và ông Đào Anh Tuấn là các Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo H3 và bị cáo L1 tại phiên tòa là phù hợp cần được chấp nhận.

[11]. Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN tại phiên tòa về tội danh, hình phạt chính, hình phạt bổ sung và các vấn đề có liên quan đối với 09 bị cáo trong vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử thấy cần được chấp nhận.

Bởi các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nông Văn B, Ma Văn H, Nông Văn X (tức Nông Văn S), Phạm Văn L, Ngô Thị H1, Ma Văn H2, Triệu Thị H3, Trịnh Thị M, Nguyễn Thị L1 phạm tội “*Đánh bạc*”.

1. Về hình phạt:

***Áp dụng** khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 (*khoản 2 đối với bị cáo Nông Văn X*) Điều 51, (*điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Ma Văn H*) Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt:

1.1. Nông Văn B 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại thi hành án, được trừ đi thời gian đã bị bắt tạm giam từ ngày 31/12/2019 đến ngày 21/02/2020.

1.2. Ma Văn H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại thi hành án, được trừ đi thời gian đã bị bắt tạm giam từ ngày 31/12/2019 đến ngày 22/01/2020.

1.3. Nông Văn X (Nông Văn S) 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại thi hành án, được trừ đi thời gian đã bị bắt tạm giam từ ngày 31/12/2019 đến ngày 22/01/2020.

***Áp dụng** khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 (*khoản 2 đối với các bị cáo Phạm Văn L, Trịnh Thị M*) Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo,

xử phạt:

1.4. Ngô Thị H1 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.5. Ma Văn H2 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.6. Triệu Thị H3 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.7. Nguyễn Thị L1 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.8. Phạm Văn L 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.9. Trịnh Thị M 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Ngô Thị H1, Ma Văn H2, Trịnh Thị M, Nguyễn Thị L1 cho UBND xã NT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục; Giao bị cáo Phạm Văn L cho UBND xã PT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục; Giao bị cáo Triệu Thị H3 cho UBND xã SM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung:

- Áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự phạt bị cáo Phạm Văn L và Ngô Thị H1 mỗi bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

- Không áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo: Nông Văn B, Ma Văn H, Nông Văn X (S), Ma Văn H2, Triệu Thị H3, Trịnh Thị M, Nguyễn Thị L1.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ có hoa văn đã bị vỡ, 01 đĩa sứ có hoa văn đã bị vỡ, 01 chiếu cói hoa văn đỏ kích thước 2x1,6m, 04 quần bài gỗ một mặt màu xanh, một mặt để mộc, 01 bút lông xanh đã qua sử dụng, 01 dao kim loại chuôi gỗ, lưỡi dao dài 35cm, chuôi gỗ dài 12cm; Các vỏ phong bì cũ kí hiệu A1, A2, A3, A4, A5, A6, A7, A8, A9, A10, A11, A12, A13, A14, A15; Các vỏ phong bì cũ ký hiệu B1, B2, B3, B4, B5, B6, B7, B8, B9, B11, B12, B13, B14, B15, C7.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: Số tiền 6.425.000 đồng bao gồm tiền thu trên chiếu bạc và tiền do các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc và 01 điện thoại NOKIA N1280 màu đen phần nắp bị bung của Trịnh Thị M; 01 điện thoại di động NOKIA màu đen của Nguyễn Thị L1; 01 điện thoại di động SAMSUNG màu đen của Ngô Thị H1.

- Tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án: 01 điện thoại di động Redmi màu xanh đen và số tiền 5.100.000 đồng thu giữ của Phạm Văn L; 01 điện thoại di động NOKIA 1280 thu giữ của Ma Văn H2; 01 điện thoại di động VIVO màu xanh và

số tiền 4.200.000 đồng tạm giữ của Nông Văn B; 01 điện thoại di động VIVO màu trắng và số tiền 2.200.000 đồng tạm giữ của Triệu Thị H3; 800.000 đồng của Nguyễn Thị L1.

(Vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện VN, có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện VN và Chi cục THADS huyện VN ngày 31/3/2020. Số tiền 18.725.000 đồng theo giấy Ủy nhiệm chi số 35 ngày 25/3/2020).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nông Văn B, Ma Văn H, Nông Văn X (S), Phạm Văn L, Ngô Thị H1, Ma Văn H2, Triệu Thị H3, Trịnh Thị M, Nguyễn Thị L1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện VN;
- Công an huyện VN;
- Chi cục T.H.A DS huyện VN;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS, VT, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tất Thắng